

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST
Ngày 27-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Bé Sáu;
2. Ông Trần Duy Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/01/1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm A, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới T3: Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1960 (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959; vợ: Lâm Thị Minh T1, sinh năm 1997; con: 01 người, sinh năm 2012; tiền sự: Chưa có; tiền án: Chưa có; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Trương Anh T2, sinh năm 1979 (có mặt).

Nơi cư trú: khóm P, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Trương Anh T2 là: Luật sư Nguyễn Hoàng Ngọc - Văn phòng Luật sư Quang Thế thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Trung T3, sinh năm 2000 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Khóm A, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1983 (có mặt);
Nơi cư trú: Khóm P, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Lâm Thị Minh T1, sinh năm 1997 (có mặt);
2. Trương Thị Mỹ L, sinh năm 1983 (có mặt);
Cùng nơi cư trú: Khóm A, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Lâm Thị C, sinh năm 1958 (vắng mặt);
4. Trương Kim S, sinh năm 1944 (có mặt);
Cùng nơi cư trú: Khóm P, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/01/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đỏ (không có biển số) đến tiệm tạp hoá của chị Nguyễn Thị Tuyết N ngụ khóm P, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp để mua nước cốt dừa thì xảy ra mâu thuẫn cự cãi giữa T với chị N và anh Trương Anh T2 (chồng N). Trong lúc cãi vã giữa T và T2 có lời lẽ thách thức đánh nhau, nên T điều khiển xe chạy về nhà lấy 01 con dao (loại giống cây rựa) có chiều dài khoảng 37cm, cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, mũi bằng đến tìm anh T2 đánh nhau, đi theo là Nguyễn Trung T3 (cháu của T) và trên tay cầm 1 con dao lấy từ tiệm tạp hoá của chị N. Lúc này anh T2 có cầm 01 khúc cây nên giữa T và T2 xảy ra xô xát đánh nhau, anh T2 bỏ chạy, T rượt đuổi chém 01 cái vào vùng hông nhưng không gây thương tích, anh T2 tiếp tục chạy và bị trượt ngã thì bị T chém 01 nhát trúng vào gót chân phải gây thương tích. Lúc này T3 cũng cầm hung khí rượt đuổi theo sau nhưng không gây thương tích cho anh T2 và ai khác. Sau khi gây thương tích cho anh T2, T dừng lại và đi khỏi hiện trường, anh T2 được người dân địa phương đến can ngăn và đưa đi cấp cứu điều trị đến ngày 24/01/2022 thì ra viện.

Ngày 17/02/2022, anh Trương Anh T2 có đơn yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự người gây thương tích cho anh.

Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) cây dao bằng kim loại tổng chiều dài 37cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm; mũi dao có lỗ tròn và 01 (một) cây dao bằng kim loại tổng chiều dài 37cm, cán dao bằng kim loại dài 10,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26,5cm;

Căn cứ Bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 133/TgT, ngày 07/4/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với ông Trương Anh T2, như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương phần mềm gót chân phải, gây đứt gân gót chân đã được phẫu thuật nối gân đã điều trị tạm ổn. Tỷ lệ tổn thương: 12%;
- Sẹo mô dọc gót chân theo vết thương gót chân, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02%;
- Sẹo vết thương phần mềm gót chân phải, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02% .

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trương Anh T2 do thương tích gây nên hiện tại là: 15% (Mười lăm phần trăm). Tại thời điểm giám định.

3. Kết luận khác:

- Sẹo mô do quá trình điều trị;
- Các tổn thương còn lại do vật sắc bén gây ra;
- Cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động trực tiếp từ ngoài vào, chiều hướng từ sau ra trước”.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích (gồm tiền thuốc điều trị và tiền xe) là 50.000.000 đồng; tiền thu nhập lao động bị mất của người theo nuôi dưỡng là 2.400.000 đồng; tiền thu nhập lao động bị mất của bị hại 12 tháng lương (mỗi tháng 8.000.000 đồng x 12 tháng = 96.000.000 đồng) và tiền tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương tối thiểu x 1.490.000đồng/tháng = 74.500.000 đồng. Tổng cộng là 222.900.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác, đồng thời yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định pháp luật. Bị cáo chỉ thống nhất bồi thường tổng chi phí là 50.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKSTPHN, ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ

khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đối với hành vi của Nguyễn Trung T3 dùng dao rượt đuổi chạy theo T để đánh nhau với anh Trương Anh T2. Tuy nhiên T3 không gây thương tích cho anh T2. Nhận thấy hành vi của T3 chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đề nghị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính đối với T3 theo quy định pháp luật, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao bằng kim loại tổng chiều dài 37cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm; mũi dao có lỗ tròn và 01 (một) cây dao bằng kim loại tổng chiều dài 37cm, cán dao bằng kim loại dài 10,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26,5cm.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã thực hiện như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản với số tiền là 50.000.000 đồng.

Bị hại Trương Anh T2 yêu cầu xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại thiệt hại sức khỏe với tổng số tiền là: 222.900.000 đồng, trong đó:

- Tiền thuốc điều trị và tiền xe là: 50.000.000 đồng;
- Tiền thu thập lao động bị mất: 12 tháng x 8.000.000đồng/tháng = 96.00.000đồng
- Tiền thu nhập lao động bị mất của người theo nuôi dưỡng: 8 ngày x 300.000đồng/ngày = 2.400.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần: 50 tháng lương cơ sở x 1.490.000đồng = 74.500.000 đồng.

Luật sư Nguyễn Hoàng Ngọc là người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại Trương Anh T2 thống nhất theo ý kiến và yêu cầu của bị hại Trương Anh T2 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết định khung phạm tội với T3 chất

côn đồ để xét xử đối với bị cáo, đồng thời chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường của bị hại Trương Anh T2.

Bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và những người tiến hành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Cụ thể là vào khoảng 11 giờ 00 ngày 17/01/2022, do có lời lẽ cãi vã với nhau D đến mâu thuẫn mà bị cáo T đã sử dụng con dao bằng kim loại tổng chiều dài 37cm, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, mũi dao có lỗ tròn là hung khí nguy hiểm chém vào gót chân làm đứt gân gót chân phải, gây tổn thương cơ thể cho anh T2.

Căn cứ Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 133/TgT, ngày 07/4/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp, kết luận đối với anh Trương Anh T2, như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương phần mềm gót chân phải, gây đứt gân gót chân đã được phẫu thuật nối gân đã điều trị tạm ổn. Tỷ lệ tổn thương: 12%;

- Sẹo mổ dọc gót chân theo vết thương gót chân, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02%;

- Sẹo vết thương phần mềm gót chân phải, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02%.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trương Anh T2 do thương tích gây nên hiện tại là: 15% (Mười lăm phần trăm). Tại thời điểm giám định.

3. Kết luận khác:

- Sẹo mổ do quá trình điều trị;

- Các tổn thương còn lại do vật sắc bén gây ra;
- Cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động trực tiếp từ ngoài vào, chiều hướng từ sau ra trước”.

Tại phiên tòa, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị áp dụng thêm tình tiết định khung phạm tội có T3 chất côn đồ để xét xử đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị cáo gây thương tích cho bị hại xuất phát từ việc cự cãi giữa bị cáo với bị hại trước đó, nhưng không kiềm chế được tức giận nên bị cáo mới gây thương tích cho bị hại, do đó không có căn cứ áp dụng tình tiết định khung phạm tội có T3 chất côn đồ để xét xử đối với bị cáo.

Căn cứ lời khai nhận của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Điều 134. Tội Cố ý gây thương tích

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) ...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Xuất phát từ việc cự cãi nhau trong cuộc sống hàng ngày, nhưng không kiềm chế bản thân mà D đến mâu thuẫn, bị cáo đã sử dụng con dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại T2. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện bản chất xem thường pháp luật nên phải xử lý nghiêm để thể hiện T3 nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền sự, tiền án.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện (điểm s), đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội mình gây ra (tự nguyện nộp khắc phục hậu quả 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố H) (điểm b) và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (bị cáo thuộc diện gia đình có công cách mạng, có cha là bộ đội phục viên), Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện T3 nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào T3 chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện T3 nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Đối với hành vi của Nguyễn Trung T3 cầm dao cùng bị cáo rượt đuổi để đánh nhau với anh T2. Tuy nhiên, hành vi của T3 không gây thương tích cho anh T2. Nhận thấy hành vi trên chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đề nghị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Trung T3 theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 2 cây dao có đặc điểm: 01 (một) cây dao bằng kim loại tổng chiều dài 37cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, mũi dao có lỗ tròn và 01 (một) cây dao bằng kim loại tổng chiều dài 37cm, cán dao bằng kim loại dài 10,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26,5cm liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại Trương Anh T2 yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại sức khỏe tổng cộng tổng số tiền là: 222.900.000 đồng, trong đó:

- Tiền thuốc điều trị và tiền xe đi điều trị là: 50.000.000đồng;
- Tiền thu thập lao động bị mất: 12 tháng x 8.000.000đồng/tháng = 96.00.000 đồng;
- Tiền thu nhập lao động bị mất của người theo nuôi dưỡng: 8 ngày x 300.000đồng/ngày = 2.400.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần: 50 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 74.500.000 đồng.

Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng cộng các khoản với số tiền là: 50.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, thương tích của bị hại T2 là do bị cáo gây ra, nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, về mức bồi thường theo yêu cầu của bị hại là cao, chưa phù hợp, nên Hội đồng xét xử cần điều chỉnh lại cho đúng quy định pháp luật, cụ thể:

- Tiền thuốc điều trị theo toa vé là: 13.296.400 đồng;
- Tiền xe đi điều trị là 3.546.000đồng;
- Tiền công thu nhập lao động bị mất của bị hại trong 8 ngày nằm viện và 30 ngày phục hồi sức khỏe sau khi xuất viện (8.000.000đồng/tháng) = 10.334.000 đồng.
- Tiền công thu nhập lao động bị mất của người theo nuôi dưỡng là: 8 ngày x 300.000đồng/ngày = 2.400.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần: 15 lần mức lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 22.350.000 đồng.

Tổng cộng các khoản là: 51.926.4000 đồng, bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường được 10.000.000 đồng, nên bị cáo phải bồi thường tiếp 41.926.400 đồng.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[9] Về án sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù T3 từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại Trương Anh T2 với số tiền là 51.926.400 đồng (năm mươi một triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm đồng), bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục được 10.000.000 đồng (hiện Chi cục thi hành án Dân sự thành phố H đang quản lý theo biên lai thu tiền số 0003734, ngày 27/9/2022), nên bị cáo phải bồi thường tiếp 41.926.400 đồng (bốn mươi một triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm đồng).

3. Giao cho Chi cục thi hành án Dân sự thành phố H tiếp tục quản lý số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Văn T nộp, để đảm bảo thi hành án.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao bằng kim loại tổng chiều dài 37cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm; mũi dao có lỗ tròn và 01 (một) cây dao bằng kim loại tổng chiều dài 37cm, cán dao bằng kim loại dài 10,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26,5cm

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án Dân sự thành phố H đang quản lý, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2022).

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.096.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 2.296.000 đồng (hai triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

6. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo

mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2022). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được thông đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. H;
- Nhà tạm giữ Công an TP. H;
- Cơ quan điều tra Công an TP. H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thông